

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/8/2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu: Bà Trần Lê Quê T, sinh năm 1993. Đ chỉ: Tổ 5, ấp D, xã M, tỉnh Đồng Nai

Người yêu cầu: Ông Lê Văn L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, tỉnh Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Lê Quê T và ông Lê Văn L kết hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là xã Đ, tỉnh Đồng Nai). Trước khi kết hôn cả hai còn độc thân. Việc kết hôn là do hai bên tự nguyện không bị ai ép buộc.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và hai bên đã sống ly thân được một thời gian. Sau thời gian sống ly thân, nay bà T, ông L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bà T, ông L đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của bà T và ông L.

[2] *Về con chung*: Không có

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí*: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà T, ông L thống nhất để bà T chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

1.1 Về hôn nhân: Bà Trần Lê Quế T và ông Lê Văn L thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Không có

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

1.4. Về lệ phí: Bà Trần Lê Quế T tự nguyện chịu 300.000 đồng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000122 ngày 13/8/2025 của Thi hành dân sự tỉnh Đồng Nai.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- THA DS tỉnh Đồng Nai;
- VKS KV 10 – Đồng Nai;
- UBND xã Đa Kia;
- Lưu: hồ sơ vụ án; VT.

THẨM PHÁN

Ung Thị Ngọc T1